

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 14-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Tuấn
Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hưng –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 14/7 đường N, phường X, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: số 557 đường T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C và bà Đặng Thị L; có chồng (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 11 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 29 tháng 11 năm 2018; có mặt.

2. Hoàng Mạnh D, sinh năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 333 đường H, phường X, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc M và bà Nguyễn Thị M; có vợ (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 23 tháng 11 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 29 tháng 11 năm 2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại khu vực cửa nhà số 36 đường L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang Hoàng Mạnh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS 15B1-582.57 chở theo Nguyễn Thị Bích H đang cầm trên tay 01 gói bưu phẩm, ngoài có ghi người nhận là “Nguyễn Thị Bích H, 557 T, quận H - Hải Phòng 0936434668 Viet Nam”, nghi là ma túy và 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại nhà số 557 đường T, quận H, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra thu giữ trên mặt thảm dưới nền nhà cạnh đệm ngủ ở trong phòng ngủ chung của H và D có 01 hộp giấy màu trắng có nắp đây, in chữ Dior, trong có 01 thẻ nhựa; 01 bật lửa; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 8x15cm có khóa mép nền màu đỏ trong chứa các viên nén không rõ hình dạng, màu tím và màu xám; 01 lọ nhựa màu đỏ có nắp đây chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4x8cm có khóa mép màu trắng, trong chứa chất bột dạng cục, màu trắng; 01 lọ băng kim loại trên có chữ Double mint, có nắp đây, bên trong chứa 01 viên nén hình trụ màu hồng nhạt. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 Ipad màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen; 01 máy tính xách tay màu trắng.

Tại kết luận giám định số 618 ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *Trong hộp bưu phẩm thu giữ của Nguyễn Thị Bích H gồm 02 hộp giấy và 01 hộp nhựa phía trong các hộp này có đựng kẹo Socola và 25,56 gam chất ma túy Cocain.*

Tại kết luận giám định số 619 ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận về sở vật chứng thu được khi khám xét nhà H như sau: *Các viên nén màu xám nặng 12,14 gam là ma túy MDMA; chất bột màu trắng nặng 1,4 gam là ma túy MDMA; 01 viên nén màu hồng nhạt nặng 0,53 gam là ma túy MDMA; tinh thể màu trắng có trong hộp nhựa màu đỏ nặng 4,2 gam là ma túy Ketamine.*

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Bích H khai mua ma túy Cocaine về để sử dụng, H đã gửi cho một người bạn quen trên Facebook, có tên là T, sống tại Canada (H không biết địa chỉ chính xác) 15 triệu đồng nhờ mua hộ 10 gam Cocaine. Trước khi bị bắt khoảng một tuần, T thông báo đã gửi Cocaine về cho H theo đường bưu điện. Đến đầu giờ chiều ngày 22 tháng 11 năm 2018, H được thông báo ra nhận hàng nên nhờ D chở ra Bưu điện L nhận được gói bưu phẩm mang về thì bị bắt quả tang như trên. H khai D không đồng ý mua Cocain về sử dụng và H không nói cho D biết ra Bưu điện để nhận ma túy.

Nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ tại phòng ngủ của H và D là do

bạn xã hội để sử dụng và D không biết có số ma túy trên. Riêng với số ma túy Ketamine cất giữ trong hộp nhựa màu đỏ D có biết vì được H đưa cho sử dụng vào tối ngày 20 tháng 11 năm 2018. Sau khi lấy một ít sử dụng xong, D đã đưa lại số ma túy Ketamine cho H vào trong hộp giấy để sử dụng chung. Hoàng Mạnh D khai đang chung sống cùng H và chuẩn bị làm đám cưới, tối ngày 20 tháng 11 năm 2018 H đưa cho D một hộp nhựa màu đỏ bên trong chứa Ketamine để D sử dụng rồi đưa lại cho H cất vào trong hộp giấy. Sau đó Cơ quan điều tra khám xét đã thu được 4,2 gam Ketamine trên, số ma túy còn lại thu của H D hoàn toàn không biết.

- Tại Bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Thị Bích H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Hoàng Mạnh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Thị Bích H từ 10 năm tù đến 12 năm tù tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*; phạt tiền bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Mạnh D từ 15 đến 18 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*; phạt tiền bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng liên quan theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng của các bị cáo xin pháp luật khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; bản kết luận giám định; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị Bích H đã mua 25,56 gam chất ma túy Cocain, cất giữ 14,07 gam MDMA và 4,2 gam Ketamine với mục đích sử dụng cho bản thân; Hoàng Mạnh D đồng tình với H trong việc cất giữ 4,2 gam Ketamine tại phòng ngủ của hai người để cùng sử dụng chung (trước đó đã cùng sử dụng ma túy chung với nhau); nên điều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Nguyễn Thị Bích H phải chịu trách nhiệm đối với 25,56 gam chất ma túy Cocain, 14,07 gam MDMA và 4,2 gam Ketamine theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Hoàng Mạnh D phải chịu trách nhiệm đồng phạm đối với 4,2 gam Ketamine theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước ta mà còn gây mất trị an xã hội ở địa phương và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Nhưng cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng do lần đầu phạm tội, nhân thân không có tiền án, tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do đang một mình nuôi con nhỏ.

[7] Về vai trò và hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử lý các bị cáo. Bị cáo H giữ vai trò chính, trực tiếp mua và cất giấu ma túy nhưng được hưởng nhiều hơn một tình tiết giảm nhẹ; bị cáo D chỉ giữ vai trò phụ trong việc tàng trữ 4,2 gam Ketamine. Do đó, chỉ cần xử phạt các bị cáo theo mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Bị cáo D bị bắt giữ ngày 22 tháng 11 năm 2018 nhưng đến ngày 23 tháng 11 năm 2018 Cơ quan điều tra mới ra quyết định tạm giữ nhưng trong hồ sơ không thể hiện các bị cáo bị giữ 01 ngày bởi quyết định nào của Cơ quan Điều tra. Do đó, khi tính thời hạn chấp hành hình phạt cần căn cứ vào Điều 8 Bộ luật Tố tụng hình sự để áp dụng có lợi cho bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy còn lại sau giám định cùng một số vật dụng tự chế để sử dụng ma túy là những vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động iPhone của H sử dụng liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Chiếc điện thoại của D không chứng minh được liên quan đến tội phạm cần trả lại cho chủ sở hữu. Các tài sản khác thu giữ trong vụ án đã được Cơ quan điều tra xử lý trả lại chủ sở hữu theo đúng qui định của pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[12] Trong vụ án này còn có các đối tượng tên T theo lời khai của H là người chuyển ma túy cho H hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Bích H 10 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2018.

- Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Hoàng Mạnh D 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 87 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có niêm phong còn lại sau giám định cùng một số vật dụng tự chế để sử dụng ma túy. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động IPHONEmàu trắng vàng của H có số imei 359153071091288.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Mạnh D 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu đen cũ số imei 357296091152093.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-*Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TPHP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh